

Số: /TB-BNN-VP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

## **THÔNG BÁO**

### **Ý kiến kết luận của Thứ trưởng Phùng Đức Tiến tại Hội nghị tổng kết Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 và Quy hoạch hệ thống khu bảo tồn biển Việt Nam đến năm 2020**

Ngày 12/12/2020, tại thành phố Hà Nội, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phùng Đức Tiến thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì Hội nghị tổng kết Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 (Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 13/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ) và Quy hoạch hệ thống khu bảo tồn biển Việt Nam đến năm 2020 (Quyết định số 742/QĐ-TTg ngày 26/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ). Tham dự Hội nghị có đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, các đơn vị thuộc Bộ NNPTNT; các Viện Nghiên cứu chuyên ngành; Ủy ban nhân dân, Sở NNPTNT, Chi cục Thủy sản các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ban quản lý Khu bảo tồn biển và Vườn quốc gia; các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam; các chuyên gia và cơ quan truyền thông, báo chí.

Sau khi nghe Tổng cục Thủy sản báo cáo, ý kiến phát biểu của các Bộ, ngành, địa phương, đại biểu tham dự Hội nghị, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến đã kết luận như sau:

1. Sau gần 10 năm thực hiện Quyết định số 188/QĐ-TTg và Quyết định số 742/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, chúng ta đã đạt được một số kết quả sau:

a) Kết quả đạt được

- Nhận thức và hành động trong bảo tồn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản đã có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng ngư dân và xã hội.

- Công tác tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về bảo tồn biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản được đẩy mạnh và đạt kết quả tốt.

- Công tác điều tra nguồn lợi thủy sản được triển khai tương đối toàn diện, hiệu quả và bước đầu xác định được trữ lượng nguồn lợi thủy sản trên các thủy vực làm cơ sở để xây dựng quy hoạch, chính sách, chiến lược phát triển thủy sản, tổ chức lại sản xuất trên biển, xây dựng bản tin dự báo ngư trường; tổ chức thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại một số địa phương.

- Đến nay, đã thành lập và đưa vào hoạt động 12/16 Khu bảo tồn biển, diện tích vùng biển được bảo tồn đạt 185.000 ha, chiếm 0,185% diện tích vùng biển tự nhiên của Việt Nam.

- Hoạt động tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản được triển khai trên phạm vi cả nước với số lượng giống thủy sản được thả ngày càng tăng, tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ, sâu rộng trong nhân dân và xã hội; phối hợp tốt với Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong công tác tuyên truyền, thả giống, phóng sinh tái tạo nguồn lợi thủy sản.

- Tình trạng vi phạm pháp về luật thủy sản tại một số khu bảo tồn biển đã có xu hướng giảm.

b) Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản còn một số tồn tại, hạn chế và phải đối mặt với những khó khăn, thách thức sau:

- Nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan chưa đầy đủ, chưa chú trọng công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Nguồn lợi thủy sản tại một số thủy vực tự nhiên đang suy giảm đáng kể, môi trường sống của các loài thủy sản bị ô nhiễm và thu hẹp; các hệ sinh thái đang bị suy thoái cả về quy mô, diện tích lẫn chất lượng.

- Tỷ lệ diện tích vùng biển, số lượng các khu bảo tồn chưa đạt được mục tiêu đề ra tại Quyết định số 742/QĐ-TTg đến năm 2020; đầu tư cho các khu bảo tồn rất hạn chế, số lượng biển chế ít.

- Tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại các địa phương vẫn diễn ra, chưa được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời.

- Hiệu quả công tác truyền thông chưa cao, chưa tạo sự chuyển biến căn bản trong xã hội, hình thức tuyên truyền còn đơn điệu chưa phong phú, chưa có nhiều mô hình hiệu quả được nhân rộng.

- Công tác điều tra nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản còn thiếu đồng bộ, chưa được bố trí đủ kinh phí thực hiện, đặc biệt là ở vùng biển sâu, gò nổi, đồi ngầm, chưa có tàu điều tra, nghiên cứu nguồn lợi thủy sản.

- Công tác tái tạo nguồn lợi thủy sản tại một số địa phương đạt hiệu quả chưa cao; công tác nghiên cứu, sinh sản nhân tạo các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, có giá trị kinh tế chưa được quan tâm, kết quả còn hạn chế.

- Hệ thống tổ chức bảo tồn biển, bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản chưa đồng bộ, tương xứng với yêu cầu; hệ thống kiểm ngư chưa được kiện toàn, đầu tư.

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguồn lực đầu tư còn rất hạn chế, chưa bố trí đủ kinh phí, biên chế để triển khai các hoạt động bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Chính quyền địa phương cơ sở chưa thực hiện hết trách nhiệm quản lý

Nhà nước về bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; thiếu tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên; việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản còn chậm, chưa nghiêm.

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các lực lượng chức năng trong điều tra, phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ.

2. Nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị thuộc Bộ NNPTNT tập trung thực hiện một số nội dung sau đây:

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Triển khai có hiệu quả các quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trong lĩnh vực bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, tiến tới việc chấm dứt tình trạng khai thác thủy sản bất hợp pháp, đặc biệt tình trạng khai thác bằng ngư cụ cấm, sai vùng, sai tuyến, cá con, xâm hại nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái trong các khu bảo tồn biển.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho nhân dân, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản nhằm tạo sự thay đổi trong nhận thức về bảo vệ nguồn lợi thủy sản của toàn xã hội.

- Tổ chức thực hiện điều tra nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề và điều tra nghề cá thương phẩm hằng năm; điều tra bổ sung khu vực biển tiềm năng (các hệ sinh thái biển) để thành lập mới các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung Quy hoạch Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản, tổ chức quản lý hiệu quả các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái.

- Tổ chức thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định tại Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; Kế hoạch thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của các loài thủy sản trên địa bàn; khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội tham gia công tác tái tạo, phục hồi nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sản.

- Sớm thành lập, đầu tư cho lực lượng kiểm ngư, tăng cường năng lực cho lực lượng thanh tra chuyên ngành; tập trung thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; bố trí lực lượng kiểm ngư thực thi pháp luật về thủy sản trong và xung quanh các khu bảo tồn biển.

- Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm như: xác nhận nguồn gốc khai thác từ tự nhiên, nuôi trồng thủy sản; thả giống tái tạo nguồn lợi đối với các loài được nghiên cứu nhân nuôi thành công theo quy định; cứu hộ các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.

- Kiện toàn hệ thống tổ chức; ưu tiên bố trí đủ kinh phí, biên chế để triển khai các hoạt động bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

#### b) Giao Tổng cục Thủy sản

- Tham mưu xây dựng đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; dự án Điều tra nguồn lợi hải sản vùng biển sâu phục vụ công tác bảo tồn và phát triển bền vững ngành Thủy sản Việt Nam.

- Xây dựng, trình Bộ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về một số giải pháp cấp bách nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý bảo tồn biển.

- Tham mưu trình Bộ trình Chính phủ ban hành chính sách đầu tư phát triển hệ thống khu bảo tồn biển, hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; đầu tư đóng tàu điều tra, nghiên cứu nguồn lợi thủy sản.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương triển khai có hiệu quả công tác tái tạo nguồn lợi thủy sản; huy động các nguồn lực xã hội tham gia tái tạo, phục hồi nguồn lợi thủy sản.

- Triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp nhằm đạt mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học biển, bảo tồn biển đã được đề ra tại Nghị quyết 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết 26/NQ-CP của Chính phủ.

- Tham mưu xây dựng, trình Bộ ban hành quy trình kỹ thuật hướng dẫn nuôi cấy san hô, thả rạn nhân tạo để các địa phương áp dụng thực hiện; kế hoạch hành động bảo tồn các loài cá nhám, cá đuối và động vật có vú ở biển Việt Nam.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ: Lượng giá giá trị kinh tế của các hệ sinh thái biển làm cơ sở xây dựng định mức thu phí dịch vụ hệ sinh thái để các địa phương áp dụng.

- Hằng năm thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của các khu bảo tồn biển làm cơ sở đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động của từng khu bảo tồn biển và toàn bộ hệ thống khu bảo tồn biển Việt Nam; tổ chức hội nghị giao ban các khu bảo tồn biển để kịp thời nắm bắt những khó khăn, có phương án tháo gỡ.

- Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu cho Bộ kiện toàn hệ thống tổ chức lực lượng kiểm ngư; tăng cường năng lực, đầu tư cho lực lượng kiểm ngư trung ương; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, quản lý các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, khu bảo tồn biển tại địa phương.

- Hỗ trợ địa phương xây dựng quy chế quản lý, điều chỉnh phân khu chức năng của khu bảo tồn biển phù hợp với các quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

c) Các Vụ: Kế hoạch; Tài chính; Pháp chế; Hợp tác quốc tế; Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Tổng cục Lâm nghiệp và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Tổng cục Thủy sản và các địa phương triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trên.

Văn phòng Bộ thông báo để các đơn vị liên quan biết và triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để b/c);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ: KH, TC, KHCCNMT, PC, HTQT;
- Tổng cục Thủy sản;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Sở NNPTNT, Chi cục Thủy sản các tỉnh, thành phố trực thuộc TW, BQL các Khu bảo tồn biển;
- Lưu: VT, VP (50).

**TL. BỘ TRƯỞNG  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Lê Văn Thành**